

PHỤ LỤC SỐ 10

APPENDIX 10

THÔNG BÁO GIAO DỊCH CỔ PHIẾU/CHỨNG CHỈ QUỸ CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN
QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

*NOTICE OF TRANSACTION IN SHARES/ FUND CERTIFICATES OF INTERNAL PERSON AND RELATED
PERSONS OF INTERNAL PERSON*

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn
công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)*

*(Promulgated with the Circular No 155/2015/TT-BTC on October 06, 2015 of the Ministry of Finance guiding
the Information disclosure on securities markets)*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Hải Phòng, ngày 11 tháng 10 năm 2021

Hai Phong, day 11 month 10 year 2021

THÔNG BÁO GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

NOTICE OF TRANSACTION IN SHARE CERTIFICATES OF INTERNAL PERSON OF PUBLIC COMPANY

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán
- CÔNG TY CỔ PHẦN VTXD VIPCO

To: - The State Securities Commission
- The Stock Exchange
- VIETNAM PETROLEUM TRANSPORT JOINT
STOCK COMPANY

1. Thông tin về cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch/ *Information on individual/ organization that conducts the transfer:*

- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức/ *Name of individual/organization:* **Nguyễn Đình Tuấn**

- Quốc tịch/ *Nationality:* **Việt Nam**

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp/ *ID card/Passport No. (in case of individual) or Certificate of business registration No. (in case of organization), date of issue, place of issue:*

- Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính/ *Address:*

- Điện thoại/ *Telephone:* Fax: Email: Website:

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ (nếu có) hoặc mối quan hệ với công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ /*Current position in the public company, the fund management company (if any) or relationship with the public company, the fund management company:* **Thành viên HĐQT**

2. Thông tin về người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng là người có liên quan của cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch (đối với trường hợp người thực hiện giao dịch là người có liên quan của người nội bộ của

công ty đại chúng/quỹ đại chúng)/ *Information about internal person of the public company/public fund is related person of trading individual/organization (in case trader is related person of internal person of the public company/public fund):*

- Họ và tên người nội bộ/ *Name of internal person:*

- Quốc tịch/ *Nationality:*

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước/ *ID card/Passport No.:*

- Địa chỉ thường trú/ *Permanent address:*

- Điện thoại liên hệ/ *Address:*

Fax:

Email:

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ /*Currently position in the public company, the fund management company:*

- Mối quan hệ giữa cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch với người nội bộ/ *Relationship of individual/organization executing transaction with internal person:*

- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ mà người nội bộ đang nắm giữ (nếu có)/ *Number, ownership proportion of shares held by the internal (if any):*

3. Mã chứng khoán giao dịch/ *Securities code:* **VIP**

4. Các tài khoản giao dịch có cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nêu tại mục 3/*Trading account number with shares/fund certificates mentioned above:*

5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/ *Number, ownership proportion of shares certificates held before transaction:* **131.055 cổ phiếu, tỷ lệ 0.191%**

6. Số lượng cổ phiếu đăng ký bán/ *Number of shares certificates registered to sell :* **107.300 cổ phiếu**

7. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu dự kiến nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch/*Number, ownership proportion of shares certificates expected to hold after the transaction:* **23.755 cổ phiếu; tỷ lệ 0.0347%,**

8. Mục đích thực hiện giao dịch/ *Purposes of transaction:* **Giảm tỷ lệ sở hữu**

9. Phương thức giao dịch/ *Mode of transaction:* **Khớp lệnh hoặc thỏa thuận**

10. Thời gian dự kiến thực hiện giao dịch/ *Transaction period:* từ ngày/*from* 21/10/2021 đến ngày/*to* 20/11/2021